

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1947/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược thủy lợi trên địa bàn
Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm,

dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 344/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược thủy lợi Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 4326/QĐ-BNN-TCTL ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Quy hoạch tổng thể thủy lợi vùng Đông Nam Bộ giai đoạn đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050 thích ứng với biến đổi khí hậu nước biển dâng.

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình 624/TTr-SNN ngày 13 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Chiến lược thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện,

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Về triển khai Chiến lược thủy lợi trên địa bàn
Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1947/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Để đảm bảo thực hiện hiệu quả Chiến lược thủy lợi Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, gồm các nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Hoạt động thủy lợi có tầm nhìn dài hạn, đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, phục vụ đa ngành, đa mục tiêu, bảo đảm an ninh nguồn nước; góp phần phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Hoạt động thủy lợi phải bảo đảm hài hòa với nguồn nước, chủ động tạo nguồn nước, tích trữ, điều hòa, chuyển, phân phối nước giữa các mùa, khu vực, lưu vực sông trên địa bàn Thành phố;

- Hoạt động thủy lợi thực hiện theo phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, huy động sự tham gia của toàn xã hội, từng bước vận hành theo cơ chế thị trường;

- Phát triển hệ thống công trình thủy lợi phải đảm bảo sự liên kết đồng bộ với hệ thống kết cấu hạ tầng của các ngành, lĩnh vực khác. Nhà nước đầu tư xây dựng công trình thủy lợi lớn, công trình thủy lợi khó huy động các nguồn lực xã hội; công trình thủy lợi kết hợp phục vụ quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai; công trình thủy lợi ở vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu; đồng thời khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác

công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật;

- Chủ động ứng phó có hiệu quả với các tình huống bất lợi nhất; nâng cao mức bảo đảm an toàn phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, sạt lở bờ sông, bờ biển; bảo đảm an toàn công trình.

2. Yêu cầu

- Chiến lược thủy lợi phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất có trọng điểm. Thực hiện chiến lược thủy lợi vừa mang tính cấp bách, vừa có tính lâu dài nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước, lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường, an toàn trước thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với điều kiện tự nhiên và khả năng đáp ứng về nguồn nước; khai thác sử dụng đi đôi với bảo vệ nguồn nước, thống nhất theo lưu vực sông, hệ thống công trình thủy lợi, kết hợp theo đơn vị hành chính;

- Sử dụng nước tiết kiệm, an toàn, hiệu quả, đúng mục đích; bảo đảm số lượng, chất lượng nước trong công trình thủy lợi;

- Tổ chức, cá nhân được sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và phải trả tiền theo quy định;

- Nhà nước bảo đảm nguồn lực đầu tư cho hoạt động thủy lợi theo quy định của pháp luật; đồng thời, có chính sách huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thủy lợi; có chính sách, cơ chế hỗ trợ phù hợp cho đối tượng hộ nghèo;

- Thực hiện các cam kết quốc tế về lĩnh vực thủy lợi mà Việt Nam tham gia, ký kết.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển thủy lợi theo hướng hiện đại, năng động, bảo đảm cấp, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế khác, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo đảm an ninh nguồn nước, lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh;

- Chủ động phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, ứng phó với trường hợp bất lợi nhất, nâng cao mức bảo đảm tiêu thoát nước, phòng chống lũ, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, bảo vệ môi trường; thích ứng với biến đổi khí hậu

và phát triển thượng nguồn các lưu vực sông; góp phần xây dựng Thành phố an toàn trước thiên tai.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Cấp nước

Bảo đảm cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt và đáp ứng nhu cầu của các ngành kinh tế - xã hội; đặc biệt quan tâm đến những vùng thường xuyên thiếu nước; chú trọng bảo vệ môi trường và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh, phục vụ phát triển bền vững, cụ thể:

- Đến năm 2030, cấp nước chủ động cho 90% diện tích đất sản xuất nông nghiệp (trong đó, áp dụng phương thức canh tác và biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt trên 50% diện tích); đến năm 2045, cấp nước chủ động cho 100% diện tích đất sản xuất nông nghiệp (trong đó, áp dụng phương thức canh tác và biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt trên 60% diện tích) theo quy hoạch chung của Thành phố.

- Đảm bảo cấp và tạo nguồn chủ động cho nuôi trồng thủy sản tập trung, công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao; vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, có giá trị cao.

b) Tiêu, thoát nước và bảo vệ môi trường nước

- Chủ động tiêu, thoát nước ra sông chính, tăng diện tích tiêu bằng trọng lực, đảm bảo tiêu thoát ở vùng đồng bằng, vùng thấp trũng phục vụ dân sinh, nông nghiệp với tần suất từ 5% đến 10%; đáp ứng yêu cầu tiêu, thoát cho khu đô thị vào hệ thống công trình thủy lợi;

- Chủ động phòng, chống lũ, ngập lụt cho các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu dân cư nông thôn và các hoạt động sản xuất khác thuộc lưu vực tiêu, thoát nước của hệ thống công trình thủy lợi;

- Bảo vệ, kiểm soát và ngăn chặn ô nhiễm nước trong hệ thống công trình thủy lợi, đảm bảo chất lượng nước trong các hệ thống công trình thủy lợi đạt tiêu chuẩn cấp cho các hoạt động sử dụng nước.

c) Phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Chủ động ứng phó có hiệu quả với các tác động bất lợi của hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, xói lở bờ sông, bờ biển... kết hợp hài hòa giữa giải pháp công trình và giải pháp phi công trình;

- Bảo đảm an toàn trước các tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước gây ra cho các đô thị, khu dân cư, hoạt động sản xuất trong điều kiện biến đổi khí hậu;

- Chủ động phòng, tránh và thích nghi với lũ để bảo vệ dân cư ở các lưu vực sông, đảm bảo sản xuất vụ Mùa, vụ Hè Thu và vụ Đông Xuân với tần suất lũ 5% đến 10%.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

a) Hoàn thiện cơ chế, chính sách, tăng cường thực thi pháp luật về thủy lợi

Tăng cường thực thi pháp luật, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về thủy lợi bảo đảm đồng bộ, thống nhất, khả thi, minh bạch, nâng cao nhận thức của xã hội về pháp luật thủy lợi. Trong đó, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các văn bản hướng dẫn, cơ chế, chính sách lĩnh vực thủy lợi đồng bộ, thống nhất, tạo động lực khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia hoạt động thủy lợi, huy động tối đa các nguồn lực của xã hội cho đầu tư phát triển thủy lợi;

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi;

- Triển khai thực hiện đồng bộ chính sách giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi phù hợp với đặc thù của Thành phố, đối tượng sử dụng dịch vụ; nâng cao trách nhiệm trong việc cung cấp, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi của các bên liên quan; phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng;

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội đối với công tác thủy lợi; hướng dẫn thi hành pháp luật về thủy lợi, phát huy vai trò giám sát của người dân, sự tham gia của các bên liên quan;

- Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, kết hợp phương thức truyền thống với tuyên truyền qua mạng xã hội.

b) Hoàn thiện tổ chức bộ máy

Hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý thủy lợi trên địa bàn Thành phố bảo đảm đồng bộ, thống nhất, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trong đó triển khai thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện hệ thống các cơ quan chuyên môn thực hiện chức

năng quản lý nhà nước về thủy lợi, phân định rõ chức năng quản lý nhà nước với quản lý khai thác;

- Thành lập, củng cố, kiện toàn các tổ chức thủy lợi cơ sở phù hợp với đặc thù của Thành phố, quy mô hệ thống công trình, trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng vì lợi ích giữa các thành viên và gắn với xây dựng nông thôn mới, phát huy vai trò chủ thể của người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

c) Phát triển nguồn nhân lực

Đào tạo nâng cao năng lực, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao tham gia hoạt động thủy lợi. Trong đó triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Rà soát, đánh giá nguồn nhân lực ngành thủy lợi hiện có; xây dựng và triển khai kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng, phù hợp với từng đối tượng tham gia, đào tạo đa ngành, nghề;

- Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý, nghiên cứu khoa học, thiết kế, xây dựng và quản lý, khai thác thủy lợi; tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho tổ chức thủy lợi cơ sở, bồi dưỡng tay nghề cho người lao động trực tiếp tham gia vận hành công trình;

- Thực hiện chính sách đãi ngộ phù hợp, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao tham gia hoạt động thủy lợi, hình thành đội ngũ chuyên gia chuyên sâu trong công tác thủy lợi.

d) Nâng cao chất lượng công tác phát triển thủy lợi

Xây dựng tầm nhìn, kịch bản phát triển trên cơ sở thích ứng với biến đổi khí hậu, giải quyết các tác động cực đoan, như: hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, ô nhiễm, suy thoái nguồn nước. Trong đó triển khai thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

- Tiếp tục thực hiện đề án “Tái cơ cấu ngành thủy lợi” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Thực hiện các đề án nhằm đáp ứng định hướng phát triển của ngành nông nghiệp Thành phố là phát triển nông nghiệp đô thị, kết hợp phòng chống thiên tai, cải thiện ô nhiễm môi trường, góp phần hỗ trợ tiêu thoát nước, chống ngập vùng ven đô thị; đồng thời, tích hợp vào nội dung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố thời kỳ 2021 - 2030; trong đó, đề xuất các giải pháp công trình và phi

công trình tạo nguồn nước, tích trữ, điều hòa, chuyển, kết nối nguồn nước giữa các mùa và vùng, đảm bảo an ninh nguồn nước, bảo vệ môi trường nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tái cấu trúc nền kinh tế, phát triển nông nghiệp bền vững, tái sử dụng nguồn nước, gắn với tưới tiên tiến, tiết kiệm nước và chương trình xây dựng nông thôn mới, gồm:

- + Rà soát Quy hoạch thủy lợi chống ngập úng khu vực Thành phố;
- + Phương án phát triển thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- + Phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, thiết kế mẫu, thiết kế điển hình công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- + Tăng cường bảo vệ chất lượng nước công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quản lý.

e) Tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng thủy lợi

Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng thủy lợi phục vụ đa mục tiêu có trọng tâm, trọng điểm theo hướng đồng bộ, hiện đại, áp dụng công nghệ mới, cụ thể thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

- Tiếp tục đầu tư các công trình thủy lợi đảm bảo đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, công trình gắn với Chương trình phát triển nông nghiệp giai đoạn 2019 - 2025 theo hướng cơ cấu lại và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2019, Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới;

- Duy tu, sửa chữa, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống công trình thủy lợi hiện có theo hướng hiện đại, đồng bộ; xây dựng hệ thống giám sát vận hành để nâng cao hiệu quả công trình;

- Tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống công trình thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp, cải tạo môi trường sinh thái;

- Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi để thoát lũ, giảm lũ, kiểm soát lũ, kiểm soát triều, ngăn mặn, trữ nước ngọt, phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển;

- Tăng cường đầu tư từ ngân sách nhà nước, đồng thời thu hút các nguồn lực của xã hội để xây dựng công trình thủy lợi;

- Tiếp tục bảo vệ và phát triển rừng và trồng cây chắn sóng bảo vệ bờ biển, bờ

sông.

f) Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác

Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức khai thác công trình thủy lợi, tổ chức thủy lợi cơ sở; phát huy nội lực và vai trò chủ thể của người dân trong công tác thủy lợi; nâng cao chất lượng dịch vụ thủy lợi, mức bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, chủ động phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt. Trong đó triển khai thực hiện một số giải pháp sau:

- Đảm bảo duy trì nhiệm vụ theo thiết kế; bảo trì, bảo dưỡng để nâng cao tuổi thọ công trình thủy lợi;

- Rà soát và đề xuất các biện pháp xử lý, thay thế các công trình thủy lợi đã xuống cấp, không thể sửa chữa, hư hỏng nặng;

- Triển khai các giải pháp quản lý, giải pháp gắn với hệ sinh thái, tái sử dụng nước, kiểm soát nguồn thải, bảo vệ chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi phục vụ các đối tượng sử dụng nước;

- Hiện đại hóa công tác quan trắc, dự báo, cảnh báo, quản lý, vận hành; đầu tư thiết bị, công nghệ nâng cao năng lực dự báo nguồn nước, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, chuyên dùng phục vụ công tác quản lý; ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chỉ đạo, điều hành công tác quản lý, khai thác, vận hành hệ thống công trình thủy lợi;

- Hỗ trợ, củng cố, kiện toàn tổ chức thủy lợi cơ sở theo hướng phục vụ đa dịch vụ phù hợp với đặc thù của Thành phố;

- Triển khai thực hiện chính sách giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa tổ chức cung cấp và người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi phù hợp với đặc thù của Thành phố; thực hiện hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho các đối tượng sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

- Đổi mới cơ chế quản lý và phương thức cung cấp các sản phẩm, dịch vụ thủy lợi để mở rộng, tăng nguồn thu, đảm bảo đủ chi phí quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, ưu tiên phát triển dịch vụ cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ; áp dụng các quy trình quản lý tiên tiến để nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

g) Khoa học công nghệ

Cùng với xu hướng phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, phù hợp với định hướng chuyển đổi số, đồng thời tích hợp với đề án xây dựng Đô thị thông minh của Thành phố, việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ để hiện đại hóa công tác quản lý, khai thác, giám sát, vận hành công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu, đảm bảo công tác giám sát chất lượng nguồn nước trực tuyến theo thời gian thực nhằm phát huy hiệu quả, nâng cao năng lực quản lý, khai thác, vận hành công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố là nhu cầu thiết yếu. Trong đó, triển khai thực hiện đồng bộ một số giải pháp chủ yếu sau:

- Tiếp tục cập nhật, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành thủy lợi trên nền thông tin địa lý phục vụ công tác quản lý; đồng thời, xây dựng bản đồ trực tuyến phục vụ công tác quản lý, khai thác, vận hành hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố;

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo diễn biến nguồn nước, chất lượng nước, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi, bờ sông, bờ biển để phục vụ hoạt động thủy lợi;

- Triển khai ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tưới tiết kiệm nước, cấp nước sinh hoạt, tái sử dụng nước và tiêu, thoát nước;

- Nghiên cứu, ứng dụng vật liệu mới, cấu kiện mới và công nghệ hiện đại trong xây dựng công trình thủy lợi, bảo đảm chất lượng, kỹ thuật, mỹ quan và cảnh quan công trình;

- Nghiên cứu, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, hoạt động phát triển kinh tế - xã hội đến nguồn nước, công trình thủy lợi làm cơ sở khoa học xây dựng tầm nhìn, kịch bản quy hoạch;

- Ứng dụng công nghệ viễn thám trong giám sát biến động đường bờ;

- Ứng dụng công nghệ viễn thám trong xây dựng dữ liệu phục vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.

h) Hợp tác quốc tế

Mở rộng, tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi thông tin, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, huy động nguồn lực phục vụ hoạt động thủy lợi. Trong đó triển khai thực hiện đồng bộ một số giải pháp:

- Chủ động, tham gia, mở rộng hợp tác với các đối tác quốc tế liên quan đến hoạt

động thủy lợi; trao đổi thông tin, chuyển giao công nghệ, đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm và huy động nguồn lực trong hoạt động thủy lợi;

- Huy động nguồn lực hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ tiên tiến của thế giới; tăng cường kết nối với cộng đồng người Việt Nam hoạt động khoa học công nghệ ở nước ngoài.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban - ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện căn cứ nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch, hàng năm lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Đối với các hoạt động trong Kế hoạch được triển khai trong năm 2021:

- Cấp thành phố: đề nghị các Sở, ban - ngành cân đối dự toán được giao để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Cấp huyện: đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận - huyện cân đối ngân sách thành phố, ngân sách quận - huyện để thực hiện nhiệm vụ được phân công. Trường hợp đến cuối năm ngân sách có khó khăn, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận - huyện có văn bản gửi Sở Tài chính rà soát, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét.

2. Việc lập dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể và thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện để triển khai các nhiệm vụ có hiệu quả, bảo đảm tiến độ, chất lượng. Trong quá trình thực hiện nếu có khó

khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, đề xuất gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, theo dõi, đôn đốc, phối hợp, hướng dẫn các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo đúng tiến độ và tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định các vướng mắc, khó khăn vượt thẩm quyền trong quá trình thực hiện của các cơ quan, đơn vị; đồng thời, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình triển khai Chiến lược thủy lợi trên địa bàn Thành phố theo quy định.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, bố trí kế hoạch vốn cho các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

4. Giao Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này theo quy định.

5. Ngoài các nội dung và giải pháp trọng tâm nêu tại Kế hoạch này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn trong quản lý nhà nước về chuyên ngành thủy lợi./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ